

Số: /BC-SGDĐT

Đắk Lắk, ngày tháng 6 năm 2023

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện cải cách hành chính Nhà nước Quý II năm 2023

Thực hiện Công văn số 396/SNV-CCHC&VTLT ngày 09/3/2022 của Sở Nội vụ về việc hướng dẫn thực hiện chế độ báo cáo CCHC định kỳ;

Căn cứ Kế hoạch số 06/KH-SGDĐT ngày 12/01/2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo về cải cách hành chính Nhà nước ngành Giáo dục và Đào tạo tỉnh Đắk Lắk năm 2023.

Sở GDĐT (GDĐT) báo cáo kết quả thực hiện cải cách hành chính (CCHC) Nhà nước Quý II năm 2023 như sau:

I. TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI VÀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Công tác chỉ đạo, điều hành

- Với chủ đề CCHC năm 2023 “*Nâng cao hiệu quả hoạt động công vụ. Đổi mới, sáng tạo trong thực hiện CCHC, đẩy mạnh cải thiện môi trường đầu tư, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội*”, Sở GDĐT đã xây dựng, ban hành nhiều văn bản theo đúng yêu cầu, chỉ đạo của UBND tỉnh, Ban cải cách hành chính của tỉnh. Cụ thể:

+ Kế hoạch số 01/KH-SGDĐT, ngày 03/01/2023 về Kiểm soát thủ tục hành chính Sở GDĐT năm 2023;

+ Kế hoạch số 02/KH-SGDĐT ngày 04/01/2023 về Kế hoạch rà soát, đơn giản hoá TTHC nội bộ trong hệ thống cơ quan hành chính nhà nước giai đoạn 2022 – 2025;

+ Kế hoạch số 06/KH-SGDĐT ngày 12/01/2023 về Kế hoạch Cải cách hành chính của Sở GDĐT tỉnh Đắk Lắk năm 2023;

+ Kế hoạch số 17/KH-SGDĐT, ngày 27/02/2023 về Rà soát, đánh giá thủ tục hành chính Sở GDĐT năm 2023 ngành Giáo dục và Đào tạo;

+ Kế hoạch số 19/KH-SGDĐT ngày 03/3/2023 về việc tuyên truyền cải cách hành chính năm 2023;

+ Kế hoạch số 23/KH-SGDĐT ngày 23/3/2023 về việc đo lường mức độ hài lòng của người dân đối với dịch vụ giáo dục công trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk năm 2023;

+ Kế hoạch số 34/KH-SGDĐT ngày 11/4/2023 về Kiểm tra công tác cải cách hành chính năm 2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo;

+ Công văn số 84/SGDĐT-VP ngày 18/01/2023 về việc triển khai thực hiện các phương thức thay thế sổ Hộ khẩu, sổ tạm trú hết hạn sử dụng sau ngày 31/12/2022.

+ Công văn số 84/SGDĐT-VP ngày 18/01/2023 về việc triển khai thực

hiện các phương thức thay thế sổ Hộ khẩu, sổ tạm trú hết hạn sử dụng sau ngày 31/12/2022.

- Bên cạnh đó, Sở GDĐT đã triển khai, thực hiện các văn bản và báo cáo kịp thời về UBND tỉnh, Sở Nội vụ:

+ Báo cáo số 38/BC-SGDĐT ngày 24/02/2023 về kết quả tự đánh giá, chấm điểm chỉ số CCHC năm 2022;

+ Tờ trình số 34/TTr-SGDĐT ngày 28/4/2023 về việc đề nghị công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung lĩnh vực thi, tuyển sinh thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Giáo dục và Đào tạo và một số thủ tục thuộc lĩnh vực giáo dục trung học;

+ Công văn số 667/SGDĐT-VP ngày 26/4/2023 về việc góp ý dự thảo Kế hoạch Nâng cao chất lượng, hiệu quả cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk, năm 2023;

+ Công văn số 708/SGDĐT-VP ngày 05/5/2023 về việc rà soát danh mục chế độ báo cáo thuộc phạm vi chức năng quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh;

+ Công văn số 790/SGDĐT-VP ngày 16/5/2023 về việc góp ý dự thảo Quyết định công bố danh mục TTHC nội bộ giữa các cơ quan hành chính nhà nước;

+ Báo cáo số 95/BC-SGDĐT ngày 17/5/2023 về kết quả đo lường mức độ hài lòng của người dân đối với dịch vụ giáo dục công trên địa bàn toàn tỉnh Đắk Lắk, đợt I năm 2023;

+ Công văn số 896/SGDĐT-VP ngày 30/5/2023 về việc triển khai Chi thị số 733/CT-BGDĐT ngày 10/5/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

+ Công văn số 910/SGDĐT-VP ngày 31/5/2023 về việc góp ý Dự thảo Kế hoạch tổ chức Cuộc thi trực tuyến tìm hiểu cải cách hành chính tỉnh Đắk Lắk năm 2023;

+ Công văn số 934/SGDĐT-VP ngày 05/6/2023 rà soát danh mục thủ tục hành chính lên hệ thống iGate;

+ Cử cán bộ, công chức tham gia các hội nghị Hướng dẫn, đánh giá chấm điểm chỉ số CCHC; nhận Bản tin CCHC năm 2023;

Trong Quý II, năm 2023, Sở GDĐT đã xây dựng, triển khai thực các văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh liên quan đến công tác CCHC kịp thời, phù hợp với tình hình thực tế tại cơ quan đơn vị.

2. Cải cách thể chế

2.1 Công tác xây dựng văn bản QPPL

- Sở GDĐT kịp thời xây dựng, triển khai Kế hoạch số 100/KH-SGDĐT ngày 30/12/2022 của Sở GDĐT về công tác xây dựng, kiểm tra, xử lý và rà soát hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật của ngành Giáo dục và Đào tạo tỉnh Đắk Lắk năm 2023.

- Đồng thời chủ động trong việc rà soát các văn bản QPPL của HĐND, UBND tỉnh liên quan đến lĩnh vực giáo dục và đào tạo.

2.2. Việc theo dõi tình hình thi hành pháp luật

- Sở GDĐT thường xuyên chỉ đạo Thanh tra Sở, các Phòng chuyên môn thuộc Sở, các Phòng GDĐT, các cơ sở giáo dục trực thuộc chú trọng tuân thủ quy định của pháp luật, phối hợp thanh tra, kiểm tra theo định kỳ; kịp thời ban hành các văn bản: Kế hoạch số 101/KH-SGDĐT ngày 30/12/2022 về theo dõi tình hình thi hành pháp luật ngành Giáo dục và Đào tạo tỉnh Đắk Lắk năm 2023; kế hoạch số 05/KH-SGDĐT ngày 10/01/2023 về việc Triển khai thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật ngành GDĐT tỉnh Đắk Lắk năm 2023; Công văn số 96/SGDĐT-TTr ngày 19/01/2023 về việc triển khai các văn bản QPPL của trung ương và địa phương tháng 01/2023.

- Thực hiện tốt công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật trong lĩnh vực GDĐT ở địa phương theo quy định tại Nghị định số 59/2012/NĐ-CP ngày 23/7/2012 của Chính phủ về theo dõi tình hình thi hành pháp luật; chú trọng các văn bản quy phạm pháp luật về chế độ, chính sách cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh, sinh viên; Quản lý dạy thêm, học thêm; các khoản thu trong năm học, Y tế trường học...

- Ngoài ra, Sở GDĐT thường xuyên theo dõi tình hình thi hành pháp luật đối với các đơn vị trực thuộc Sở thông qua các đoàn thanh tra, kiểm tra hành chính của Sở làm việc tại các đơn vị theo định kỳ, thường xuyên. Qua kiểm tra các phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Sở và các đơn vị trực thuộc đã triển khai thực hiện đầy đủ các văn bản chỉ đạo CCHC của các cấp; thực hiện tốt các nội dung được kiểm tra.

3. Cải cách thủ tục hành chính

3.1. Việc kiểm soát TTHC

- Lãnh đạo Sở GDĐT phân công các phòng ban chuyên môn thường xuyên kiểm tra, theo dõi các quy định về thủ tục hành chính có liên quan đến ngành do trung ương và địa phương ban hành để kịp thời bổ sung, sửa đổi TTHC cho phù hợp, cụ thể:

+ Kế hoạch số 01/KH-SGDĐT, ngày 03/01/2023 về Kiểm soát thủ tục hành chính Sở GDĐT năm 2023;

+ Kế hoạch số 02/KH-SGDĐT ngày 04/01/2023 về Kế hoạch rà soát, đơn giản hoá TTHC nội bộ trong hệ thống cơ quan hành chính nhà nước giai đoạn 2022 – 2025;

+ Kế hoạch số 17/KH-SGDĐT, ngày 27/02/2023 về Rà soát, đánh giá thủ tục hành chính Sở GDĐT năm 2023 ngành Giáo dục và Đào tạo;

+ Kế hoạch số 100/KH-SGDĐT ngày 30/12/2022 của Sở GDĐT về công tác xây dựng, kiểm tra, xử lý và rà soát hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật của ngành Giáo dục và Đào tạo tỉnh Đắk Lắk năm 2023;

+ Công văn số 896/SGDĐT-VP ngày 30/5/2023 về việc triển khai Chỉ thị số 733/CT-BGDĐT ngày 10/5/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

3.2. Về công bố, cập nhật, công khai TTHC

- Hiện nay, có 86 TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở GDĐT liên quan đến lĩnh vực giáo dục (trong đó có 54 TTHC thuộc DVC trực tuyến một phần; 32 TTHC DVC trực tuyến toàn trình), Sở GDĐT đã công bố trên trang thông tin điện tử của Sở.

- Chỉ đạo, công khai tất cả các TTHC trên cổng thông tin điện tử của Sở và cổng dịch vụ công của tỉnh, góp phần tích cực vào việc giảm bớt chi phí và thời gian trong giải quyết thủ tục hành chính của người dân cũng như tránh được tình trạng nhũng nhiễu, gây khó khăn cho người dân khi thực hiện thủ tục hành chính.

3.3. Về cơ chế một cửa, một cửa liên thông

- Sở đã ban hành các quy định, quy trình trong việc thực hiện, quy chế hoạt động của bộ phận tiếp nhận và trả kết quả.

- 100% TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở GDĐT được công khai trên cổng dịch vụ công tỉnh; số thủ tục thuộc thẩm quyền giải quyết cấp huyện: 38, cấp xã: 05 liên quan đến lĩnh vực giáo dục đào tạo. Cán bộ tại bộ phận một cửa thuộc lĩnh vực giáo dục thực hiện đầy đủ các quy định, quy chế, quyết định của tỉnh về giải quyết các thủ tục hành chính.

- Nhìn chung cơ bản Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả đảm bảo thực hiện đầy đủ các quy định, quy chế, quyết định của tỉnh về giải quyết các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền của Sở GDĐT, không để xảy ra khiếu nại, tố cáo; chất lượng cung ứng dịch vụ công lĩnh vực giáo dục ngày càng được nâng lên.

* Kết quả khảo sát, đo lường sự hài lòng của người dân đối với dịch vụ công

Trong Quý II/2023, Sở Giáo dục và Đào tạo đã triển khai khảo sát, đo lường mức độ hài lòng của người dân (học sinh, phụ huynh, giáo viên, các tổ chức, cơ quan, doanh nghiệp) tại 56/56 đơn vị trực thuộc và 15/15 phòng giáo dục và đào tạo các huyện, thị xã, thành phố với 02 nội dung gồm: Khảo sát sự hài lòng của người dân đối với các cơ sở giáo dục và khảo sát sự hài lòng của cá nhân, tổ chức đối với các cơ quan quản lý giáo dục, kết quả cụ thể:

- Đối với kết quả khảo sát sự hài lòng của người dân đối với các cơ sở giáo dục có 6.500 học sinh, phụ huynh, các tổ chức, cơ quan, doanh nghiệp liên quan tham gia khảo sát. Qua 7 nhóm nội dung, với 24 câu hỏi, có 154.228 ý kiến đánh giá hài lòng và rất hài lòng đạt tỷ lệ 98,86%, cụ thể:

+ Rất hài lòng: 94.544 ý kiến/156.000 ý kiến (tỷ lệ 60,61%).

+ Hài lòng: 59.684 ý kiến /156.000 ý kiến (tỷ lệ 38,25%).

+ Chưa hài lòng: 1.725 ý kiến /156.000 ý kiến (tỷ lệ 1,11%).

+ Có bức xúc: 47 ý kiến /156.000 ý kiến (tỷ lệ 0,03%).

- Đối với kết quả khảo sát sự hài lòng của cá nhân, tổ chức đối với các cơ quan quản lý giáo dục, có 1.300 cá nhân tổ chức tham gia khảo sát. Qua 5 nội dung câu hỏi, có 6.500 ý kiến, tỷ lệ ý kiến đánh giá hài lòng, rất hài lòng đạt 99,17%, cụ thể:

+ Rất hài lòng: 3.413 ý kiến/5.199 ý kiến (tỷ lệ 65,64%).

+ Hài lòng: 1.743 ý kiến /5.199 ý kiến (tỷ lệ 33,52%).

+ Chưa hài lòng: 43 ý kiến /5.199 ý kiến (tỷ lệ 0.82%).

+ Có bức xúc: 0 ý kiến /5.199 ý kiến (tỷ lệ 0%).

+ Riêng ý kiến về tinh thần, trách nhiệm của công chức trong quá trình giải quyết các TTHC cho người dân: có 1.295/1.300 ý kiến đánh giá hài lòng, đạt tỉ lệ 99.6%, có 05/1.300 ý kiến chưa hài lòng, tỉ lệ 0,4%.

Nhìn chung, mức độ ý kiến hài lòng, rất hài lòng của người dân đối với dịch vụ giáo dục công đạt tỉ lệ cao, trên 98%, tỉ lệ ý kiến chưa hài lòng, có bức xúc ở mức thấp.

3.4. Kết quả giải quyết TTHC

- Việc tiếp nhận, xử lý thủ tục hành chính tại Trung tâm Dịch vụ hành chính công của Sở đã đi vào nề nếp, hồ sơ của tổ chức, cá nhân được giải quyết nhanh chóng, kịp thời, đúng quy định. Trong Quý II năm 2023, số hồ sơ (HS) tiếp nhận thuộc lĩnh vực giáo dục: 285HS, trong đó, tiếp nhận mới 272 HS, tồn 13 HS Quý I/2023 chuyển sang; số HS đã giải quyết 279 HS, trước hạn: 151 HS, đạt tỉ lệ 54,12%; đúng hạn: 128HS, tỉ lệ 45,88%; trễ hạn: 0 HS, tồn chưa giải quyết: 06 HS. Tính lũy kế từ 15/12/2022 đến 14/6/2023, số hồ sơ (HS) tiếp nhận thuộc lĩnh vực giáo dục: 603 HS, trong đó, tiếp nhận mới 582 HS, tồn 21 HS năm 2022 chuyển sang; số HS đã giải quyết 597 HS, trước hạn: 375 HS, đạt tỉ lệ 62,81%; đúng hạn: 222 HS, tỉ lệ 37,19 %; trễ hạn: 0 HS, tồn chưa giải quyết: 06 HS.

- Số HS tiếp nhận mới mức độ 3,4: 240/272, đạt tỉ lệ 88,23%.

- Số HS đã giải quyết TTHC trực tiếp: 167/279, tỉ lệ 59,85%; qua dịch vụ BCCI: 105 HS, tỉ lệ 37,63%; qua trực tuyến: 07 HS, tỉ lệ 2,52%.

3.5. Về tiếp nhận và xử lý phản ánh, kiến nghị (PAKN) về TTHC

Trong Quý II năm 2023, không có PAKN về TTHC về lĩnh vực GDĐT.

4. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước

- Các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở GDĐT: Có 57, trong đó có 53 Trường trung học phổ thông công lập; 01 Trung tâm Giáo dục thường xuyên tỉnh; 01 Ban Nghiên cứu giáo dục học sinh dân tộc; 01 Trung tâm Hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập Trẻ khuyết tật và Trường Cao đẳng Sư phạm Đắk Lắk.

- Thực hiện Quyết định số 03/QĐ-UBND ngày 04/01/2021 của UBND tỉnh về việc giao biên chế công chức trong các cơ quan hành chính, số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập, biên chế hội đặc thù và hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP và Nghị định số 161/2018/NĐ-CP trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk năm 2021. Theo đó, cơ quan Sở GDĐT được giao 55 biên chế công chức; 04 hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP và Nghị định số 161/2018/NĐ-CP; Biên chế viên chức các cơ sở giáo dục trực thuộc là 3997 người. Hiện nay, số lượng công chức tại cơ quan sở GDĐT, số lượng viên chức tại các cơ sở giáo dục trực thuộc đảm bảo theo đúng quy định.

5. Cải cách chế độ công vụ

- Việc triển khai thực hiện Đề án vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức trong cơ quan Sở GDĐT và các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở

trong những năm qua được thực hiện một cách đồng bộ, quyết liệt; qua đó đã từng bước khắc phục những chông chéo về nhiệm vụ của các vị trí việc làm; phục vụ hiệu quả sắp xếp lại đội ngũ công chức, viên chức và tuyển dụng; sắp xếp, bố trí công chức phù hợp với vị trí việc làm, tinh giảm những công chức, viên chức không đáp ứng yêu cầu công việc, góp phần thực hiện tinh giản biên chế.

- Tính đến nay, số biên chế công chức giảm so với năm 2015 là 08 biên chế, giảm 10% biên chế được giao so với năm 2015, đạt tỉ lệ 100%; biên chế các đơn vị sự nghiệp công lập giảm: 400, giảm 10% biên chế được giao so với năm 2015, đạt tỉ lệ 100% (trong đó đã cắt giảm hoàn toàn biên chế của 01 Trung tâm GDTX do tự chủ tài chính hoàn toàn).

- Việc bổ nhiệm lãnh đạo, quản lý đảm bảo điều kiện tiêu chuẩn, quy trình thủ tục theo các văn bản hướng dẫn.

- Sở GDĐT thường xuyên kiểm tra, đôn đốc các phong trào thi đua, quy định khen thưởng ở cơ quan, đơn vị cơ sở, chỉ đạo hoạt động của các cụm và khối thi đua cần phải phong phú, đa dạng; tăng cường công tác thông tin và phối hợp; nâng cao chất lượng các báo cáo thành tích của tập thể và cá nhân; ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng sáng kiến cấp cơ sở, đã ban hành các văn bản về công tác Thi đua, khen thưởng.

6. Cải cách tài chính công

- Hiện nay, toàn ngành có 57 đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở, trong đó:

+ Đơn vị có nguồn thu sự nghiệp tự bảo đảm toàn bộ chi phí hoạt động thường xuyên 01 đơn vị;

+ Đơn vị có nguồn thu sự nghiệp tự bảo đảm một phần chi phí hoạt động thường xuyên, phần còn lại được ngân sách nhà nước cấp 01 đơn vị;

+ Đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách nhà nước bảo đảm toàn bộ chi phí hoạt động thường xuyên: 55 đơn vị.

- Việc sử dụng ngân sách và các nguồn thu của đơn vị có hiệu quả rõ rệt, phần lớn các đơn vị được giao quyền tự chủ đều tiết kiệm được các khoản chi như điện, nước, văn phòng phẩm, công tác phí, tàu xe đi phép...; do sử dụng nguồn kinh phí hợp lý, nhiều đơn vị đã tiết kiệm được kinh phí tự chủ để chi tăng thêm thu nhập cho người lao động, tăng cường được cơ sở vật chất, mua sắm thiết bị phục vụ dạy và học tập.

7. Xây dựng và phát triển Chính phủ điện tử, chính quyền điện tử

7.1 Ứng dụng CNTT trong nội bộ cơ quan, đơn vị

- Việc ứng dụng phần mềm quản lý văn bản và các phần mềm quản lý điều hành (iDesk, email công vụ) thuận lợi, hiệu quả, giúp công tác chỉ đạo, điều hành hoạt động trong toàn ngành kịp thời, đảm bảo tính liên tục. Từ ngày 15/3/2023 đến ngày 14/6/2023, Sở GDĐT đã nhận/gửi 1990/855 văn bản, trong đó 1904/1990 văn bản có ký số thông qua môi trường mạng, đạt tỉ lệ 95,57%;

Trong đó: tổng số văn bản đến 1990 (trực tuyến: 1904, trực tiếp: 86); tổng số văn bản đi 855 (trực tuyến: 836, trực tiếp: 19).

- 100% công chức tại cơ quan, đơn vị có tài khoản iDesk, email công vụ; 100% lãnh đạo Sở GDĐT, Trưởng, Phó các phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Sở được cấp chứng thư số.

- Cổng thông tin điện tử ngành GDĐT có tên miền <http://gddt.daklak.gov.vn> hoạt động hiệu quả, cập nhật thường xuyên, đầy đủ các văn bản điều hành, chỉ đạo; đăng tải nhiều tin, bài, hình ảnh phản ánh hoạt động của Sở và ngành GDĐT.

7.2. Ứng dụng CNTT phục vụ người dân và doanh nghiệp

- Hiện nay, có 86 TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở GDĐT liên quan đến lĩnh vực giáo dục (trong đó có 54 TTHC thuộc DVC trực tuyến một phần; 32 TTHC DVC trực tuyến toàn trình); 36 TTHC thuộc thẩm quyền cấp huyện và 05 TTHC cấp xã. Sở GDĐT đã công khai 100% TTHC trên cổng dịch vụ công của tỉnh và trên trang thông tin điện tử của Sở.

- Số TTHC mức độ 3,4 có phát sinh hồ sơ: 06/32 TTHC.

- Tỷ lệ TTHC đã triển khai có phát sinh hồ sơ được tiếp nhận/trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích:

- + Tiếp nhận: 01 hồ sơ.

- + Trả kết quả: là 105/272 hồ sơ, tỉ lệ 37,63%.

7.3. Về áp dụng hệ thống quản lý chất lượng ISO

- Việc triển khai, áp dụng ISO tại cơ quan Sở cơ bản đảm bảo được yêu cầu, chất lượng và tiến độ kế hoạch đề ra, có tác động tích cực trong các hoạt động công tác của cán bộ, công chức, viên chức cũng như đáp ứng tốt yêu cầu chỉ đạo điều hành của lãnh đạo Sở.

- Triển khai thực hiện, tự kiểm tra kết quả xây dựng, áp dụng, duy trì và cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015. Kết quả có 07 phòng chuyên môn, nghiệp vụ xây dựng áp dụng (100%). Hàng năm, công bố mục tiêu, chất lượng, xây dựng các quy trình nội bộ, quy trình giải quyết các thủ tục hành chính theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015.

- Kết quả đạt được chi tiết (*phụ lục kèm theo*).

II. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm

- Sở GDĐT đã ban hành các kế hoạch thực hiện nghiêm túc các nhiệm vụ của Ủy ban nhân dân tỉnh giao về công tác cải cách hành chính; việc ban hành các văn bản chỉ đạo về cải cách hành chính luôn kịp thời.

- Công tác tham mưu xây dựng và thi hành văn bản QPPL được quan tâm trú trọng. Việc rà soát, thẩm định để ban hành các văn bản quy phạm pháp luật và văn bản quản lý của Ngành được thực hiện đúng quy định, nghiêm túc, chặt chẽ.

- Việc cập nhật, công khai các TTHC trên cổng dịch vụ công, trang thông tin điện tử của Sở kịp thời, đầy đủ; Số TTHC giải quyết trước hạn đạt mức cao.

2. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích còn thấp.

III. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT: Không.

Trên đây là báo cáo kết quả thực hiện cải cách hành chính Nhà nước Quý II năm 2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo./.

Nơi nhận:

- Sở Nội vụ;
- Ban Giám đốc;
- Lưu: VT, VP.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Lê Thị Kim Oanh